

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP 3 CHƯƠNG TRÌNH MTQG

(Kèm theo Báo cáo số 426 /BC-UBND ngày 09 /12/2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2025					Giải ngân đến 31/01/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn năm 2025		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	14.886,00	12.729,00	83,00	2.074,00	-	14.886,00	14.803,00	83,00	100,00	
1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	2.365,50	365,50	-	2.000,00	-	2.365,50	2.365,50	-	100,00	Chi tiết như Biểu số 01
2	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	9.031,00	8.957,00	-	74,00	-	9.031,00	9.031,00	-	100,00	Chi tiết như Biểu số 02
3	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	3.489,50	3.406,50	83,00	-	-	3.489,50	3.406,50	83,00	100,00	Chi tiết như Biểu số 03

UBND XÃ TUẦN GIÁO

BIỂU SỐ 01 - PHỤ LỤC SỐ 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Báo cáo số 426 /BC-UBND ngày 09 /12/2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2025					Giải ngân đến 31/01/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn năm 2025		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	2.365,50	365,50	-	2.000,00	-	2.365,50	2.365,50	-	100,0%	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	-		-			-		-		
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	-					-				
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	-	-	-	-		-				
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	-		-			-				
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	-					-				
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.193,50	295,50	-	1.898,00	-	2.193,50	2.193,50	-	100,0%	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.193,50	295,50	-	1.898,00	-	2.193,50	2.193,50	-	100,0%	
-	Thực hiện sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn đã đầu tư từ giai đoạn trước	2.193,50	295,50		1.898,00		2.193,50	2.193,50		100,0%	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	-			-		-				
	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	-					-				

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2025					Giải ngân đến 31/01/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn năm 2025		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	-			-		-				
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	73,00			73,00		73,00	73,00		100,0%	
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	-			-		-				
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	99,00	70,00		29,00		99,00	99,00		100,0%	
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	86,00	70,00		16,00		86,00	86,00		100,0%	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	13,00			13,00		13,00	13,00		100,0%	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Báo cáo số 426 /BC-UBND ngày 09/12/2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2025					Giải ngân đến 31/01/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn năm 2025		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	9.031,0	8.957,0	-	74,00	-	9.031,0	9.031,0	-	100,0%	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	4.163,0	4.108,0	-	55,00	-	4.163,0	4.163,0	-	100,0%	
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	55,0			55,00		55,0	55,0		100,0%	
-	Tiểu dự án 2: Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn	4.108,0	4.108,00				4.108,0	4.108,0		100,0%	
2	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	-					-				
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	-					-				
-	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	-					-				
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	-					-				

-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	-					-				
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	-					-				
5	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	4.760,0	4.760,00	-	-		4.760,0	4.760,0	-	100,0%	
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	-	-	-	-	-	-				
-	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	-					-				
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	-					-				
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	108,0	89,0	-	19,0	-	108,0	108,0	-	100,0%	
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	45,0	26,0		19,0		45,0	45,0		100,0%	
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	63,0	63,0				63,0	63,0		100,0%	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 426 /BC-UBND ngày 09 /12/2025 của UBND xã Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2025					Giải ngân đến 31/01/2026			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Tổng cộng	Nguồn năm 2025		Nguồn năm trước chuyển sang		Tổng cộng	NSTW	NSDP		
			NSTW	NSDP	NSTW	NSDP					
	TỔNG CỘNG	3.489,50	3.406,50	83,00	-	-	3.489,50	3.406,50	83,00	100,0%	
1	Nội dung thành phần số 01: NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO QUY HOẠCH	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai , thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ...	-	-				-				
2	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai mạnh mẽ chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu.	34,00	34,00	-	-	-	34,00	34,00	-	100,0%	
-	Nội dung 4: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền	34,00	34,00				34,00	34,00		100,0%	
-	Nội dung 8: Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới	-					-	-	-		
3	Nội dung thành phần số 6	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng	-					-				
4	Nội dung thành phần số 07	1.691,50	1.691,50	-	-	-	1.691,50	1.691,50	-	100,0%	
-	Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu	1.691,50	1.691,50				1.691,50	1.691,50		100,0%	

5	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát đánh giá thực hiện chương trình nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới truyền thống về XDNT mới thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức XDNT mới	26,00	26,00	-	-	-	26,00	26,00	-	100,0%	
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ...	26,00	26,00				26,00	26,00		100,0%	
6	Mục 11: Duy tu bảo dưỡng và vận hành các công trình sau đầu tư khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	1.738,00	1.655,00	83,00			1.738,00	1.655,00	83,00	100,0%	